

Số: **182/2020/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Tây Ninh, ngày **23** tháng **6** năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **203/2020/TLST/HNGĐ** ngày **20** tháng **5** năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1983;

Địa chỉ cư trú: Đường TH, khu phố B, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Mai Nhật T, sinh năm 1983;

Địa chỉ cư trú: Đường LL, khu phố B, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **15** tháng **6** năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **15** tháng **6** năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Mai Nhật T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Mai Nhật T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Liên, anh Trường thống nhất giao 02 con chung tên là Mai Tiến M, sinh ngày 28/6/2007; Mai Nhật M, sinh ngày 17/9/2004 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn **nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000015 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.** Hoàn trả cho chị L số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nội nhận:

- PKTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND TP.TN;
- CCTHADS TP.TN;
- UBND P.2, Tp.TN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Thị Liên